

Số: /2022/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

THÔNG TƯ

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí duy trì sử dụng tên miền và địa chỉ Internet, lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc “*.vn*” và lệ phí đăng ký sử dụng địa chỉ Internet (IP) ~~lệ phí tên miền quốc gia “*.vn*” và địa chỉ Internet (IP) của Việt Nam~~

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017¹ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013² của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí duy trì sử dụng tên miền và địa chỉ Internet, lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc “*.vn*” và lệ phí đăng ký sử dụng địa chỉ Internet (IP) ~~lệ phí tên miền quốc gia “*.vn*” và địa chỉ Internet (IP) của Việt Nam~~ như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí duy trì sử dụng tên miền và địa chỉ IP (gồm phí duy trì sử dụng tên miền quốc

¹ Chữ đậm nghiêng: Nội dung bổ sung so với Thông tư số 208/2016/TT-BTC

² Chữ bị gạch ngang: Nội dung bãi bỏ so với Thông tư số 208/2016/TT-BTC

gia “.vn” và phí duy trì sử dụng địa chỉ IP), lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc gia “.vn” và lệ phí đăng ký sử dụng địa chỉ IP, ~~lệ phí tên miền quốc gia “.vn” và địa chỉ Internet (IP) của Việt Nam.~~

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài được cấp đăng ký, sử dụng tên miền quốc gia “.vn”; tổ chức trong nước được cấp đăng ký, sử dụng địa chỉ Internet (IP) tại Việt Nam.

b) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp đăng ký sử dụng tên miền quốc gia “.vn” và địa chỉ Internet (IP) của Việt Nam.

c) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp phí, lệ phí tên miền quốc gia “.vn” và địa chỉ Internet (IP) của Việt Nam.

Điều 2. Người nộp phí, lệ phí

Người nộp phí, lệ phí là tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài được đăng ký và sử dụng tên miền quốc gia “.vn”; tổ chức trong nước được đăng ký, cấp và quản lý, sử dụng địa chỉ Internet (IP) tại Việt Nam quy định tại Luật Viễn thông và Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng và **Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.**

Điều 3. Tổ chức thu phí, lệ phí

Trung tâm Internet Việt Nam được Bộ Thông tin và Truyền thông giao nhiệm vụ cấp đăng ký sử dụng tên miền quốc gia “.vn” và địa chỉ Internet (IP) của Việt Nam ~~tổ chức có nhiệm vụ~~ thu phí, lệ phí theo quy định tại Thông tư này là tổ chức thu phí, lệ phí.

Điều 4. Mức thu phí, lệ phí

1. **Mức thu lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc gia “.vn” và phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia “.vn” quy định tại Biểu mức phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư này.**

a) **Lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc gia “.vn” nộp 01 lần khi đăng ký. Phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia “.vn” nộp theo năm”: Nộp lần đầu khi đăng ký; nộp các năm tiếp theo khi tên miền đến hạn duy trì.**

b) **Trường hợp chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền quốc gia “.vn, tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng phải nộp:**

- **Lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc gia “.vn” khi đăng ký lại tên miền theo quy định.**

- **Phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia “.vn” của các năm sử dụng tiếp theo khi hết thời gian đã nộp phí của tên miền nhận chuyển nhượng.**

c) **Trường hợp đổi tên chủ thể đăng ký sử dụng tên miền quốc gia “.vn”, chủ thể đăng ký mới thực hiện nộp phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia “.vn” của các năm sử dụng tiếp theo khi hết thời gian đã nộp phí của tên miền.**

2. **Mức thu lệ phí đăng ký sử dụng địa chỉ IP và phí duy trì sử dụng địa chỉ IP thực hiện theo quy định tại Mục II Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư này.**

a) **Lệ phí đăng ký sử dụng địa chỉ IP nộp 01 lần khi đăng ký. Phí duy trì sử dụng địa chỉ IP được nộp hàng năm: Nộp lần đầu khi đăng ký; ngày nộp phí các năm tiếp theo được thiết lập cố định cho mỗi tổ chức (thành viên địa chỉ) và theo thời điểm tổ chức được cấp, phân bổ địa chỉ IP lần đầu.**

b) **Tổ chức đăng ký sử dụng đồng thời cả 02 loại địa chỉ IPv4 và địa chỉ IPv6: Trường hợp có cùng Mức sử dụng thì nộp lệ phí đăng ký, phí duy trì sử dụng cho một loại địa chỉ IP; trường hợp không cùng Mức sử dụng thì nộp lệ phí đăng ký, phí duy trì sử dụng cho loại địa chỉ IP có mức thu cao nhất.**

c) **Trường hợp tổ chức được cấp, phân bổ thêm mới địa chỉ IP làm tăng Mức sử dụng (không thuộc trường hợp đổi tên chủ thể quy định tại điểm đ khoản này), tổ chức phải nộp:**

- **Lệ phí đăng ký các lần tiếp theo quy định tại Mục II Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư này. Thời gian nộp trước khi tổ chức được cấp, phân bổ địa chỉ IP**

- **Phí duy trì sử dụng địa chỉ IP bổ sung cho thời gian còn lại của năm đã nộp phí. Số phí phải nộp = (Mức phí duy trì sử dụng mới – Mức phí duy trì sử dụng cũ) x (số tháng còn lại của năm đã nộp phí/12 tháng). Phí nộp trước khi tổ chức được cấp, phân bổ địa chỉ IP. Từ năm tiếp theo, nộp phí theo Mức sử dụng mới.**

d) **Trường hợp thay đổi tên chủ thể đăng ký, sử dụng địa chỉ IP không làm tăng Mức sử dụng, chủ thể mới không phải nộp phí, lệ phí bổ sung cho các vùng địa chỉ IP đã nộp phí. Từ năm tiếp theo, nộp phí duy trì sử dụng cho địa chỉ IP theo quy định.**

đ) **Trường hợp thay đổi tên chủ thể đăng ký, sử dụng địa chỉ IP làm tăng Mức sử dụng, chủ thể mới phải nộp bổ sung phần chênh lệch phí giữa hai Mức sử dụng cho thời gian còn lại của năm đã nộp phí; thời điểm nộp phí bổ sung trước khi cấp, phân bổ địa chỉ IP. Từ năm tiếp theo, nộp phí theo Mức sử dụng mới.**

~~1. Ban hành kèm theo Thông tư này Biểu mức thu lệ phí đăng ký sử dụng và phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia “.vn”, lệ phí đăng ký sử dụng và phí duy trì sử dụng địa chỉ Internet (IP) của Việt Nam.~~

~~2. Lệ phí đăng ký sử dụng và phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia “.vn”, lệ phí đăng ký sử dụng và phí duy trì sử dụng địa chỉ Internet (IP) của Việt Nam thu bằng Đồng Việt Nam (VNĐ).~~

Điều 5. Kê khai, nộp phí, lệ phí

1. **Chậm nhất thứ 2 hàng tuần, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tuần trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc Nhà nước.**

2. **Tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện kê khai phí, lệ phí theo tháng và quyết**

toán phí, lệ phí theo năm theo quy định tại *Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế* khoản 3 Điều 19; ~~nộp phí, lệ phí vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.~~

Điều 6. Quản lý và sử dụng phí, lệ phí

1. Tổ chức thu lệ phí nộp toàn bộ số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Tổ chức thu phí được trích ~~85%~~ **90%** số tiền phí thu được để chi phí cho việc cấp đăng ký và quản lý, duy trì ~~hệ thống hạ tầng kỹ thuật~~, phát triển hoạt động tên miền quốc gia “.vn”, địa chỉ ~~Internet (IP)~~ của Việt Nam, **duy trì hệ thống kỹ thuật** và việc thu phí theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; trong đó, các khoản chi khác liên quan đến cung cấp dịch vụ và thu phí bao gồm cả các nội dung chi như sau:

a) Đóng niên liễm cho các tổ chức khu vực và quốc tế phụ trách tên miền, địa chỉ và số hiệu mạng Internet mà Việt Nam tham gia;

b) Tham gia các cuộc họp, hội thảo, đào tạo của các tổ chức quốc tế về Internet mà Việt Nam phải tự lo kinh phí;

c) Chi nghiên cứu khoa học đổi mới công nghệ phục vụ công tác quản lý, vận hành, quảng bá và phát triển cho việc cấp đăng ký và duy trì sử dụng tên miền quốc gia, cấp đăng ký và duy trì sử dụng địa chỉ Internet tại Việt Nam.

Số còn lại ~~15%~~ **40%** tổng số tiền phí thu được nộp vào ngân sách nhà nước theo Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2022.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 208/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí tên miền quốc gia “.vn” và địa chỉ Internet (IP) của Việt Nam.

3. Kể từ ngày *Thông tư này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025, công dân Việt Nam có độ tuổi từ 18 - 23 đăng ký, sử dụng tên miền “id.vn”; doanh nghiệp (có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong vòng 01 năm cho đến thời điểm đăng ký tên miền), hộ kinh doanh (có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh) đăng ký tên miền “biz.vn” thực hiện nộp phí từ năm thứ 3 trở đi. Ngày bắt đầu tính phí là ngày đầu tiên của năm thứ 3 tính từ*

ngày đăng ký tên miễn. Quy định này chỉ áp dụng với 01 (một) tên miễn đăng ký mới đầu tiên.

4 2. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí không hướng dẫn tại Thông tư này được thực hiện theo hướng dẫn tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP, Luật Quản lý thuế, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ và Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về in, phát hành, quản lý và sử dụng chứng từ thu phí, lệ phí; Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước; Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ, Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 9 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoá đơn, chứng từ Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

5. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản liên quan viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

6 3. Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng nộp phí, lệ phí và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư; Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao; Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Tài chính, Cục Thuế, KBNN thành phố Hà Nội;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Lưu VT, CST (CST 5).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Tạ Anh Tuấn

BIỂU MỨC THU PHÍ, LỆ PHÍ
(Ban hành kèm theo Thông tư số .../2022/TT-BTC
ngày .../.../2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

I. LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG TÊN MIỀN QUỐC GIA “.VN” VÀ PHÍ DUY TRÌ SỬ DỤNG TÊN MIỀN QUỐC GIA “.VN”:

Số TT	Tên phí, lệ phí		Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
A	Lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc gia “.vn”			
1	Tên miền cấp 2 có 1 ký tự		Lần	100.000 200.000
2	Tên miền cấp 2 có 2 ký tự		Lần	100.000 200.000
3	Tên miền cấp 2 khác		Lần	100.000 200.000
4	Tên miền cấp 3 dưới tên miền cấp 2 dùng chung	com.vn, net.vn, biz.vn, <i>ai.vn</i>	Lần	100.000 200.000
		Các tên miền dưới: edu.vn, gov.vn, org.vn, ac.vn, info.vn , pro.vn , health.vn, int.vn và Tên miền theo địa giới hành chính (tên địa danh: ví dụ: hanoi.vn)	Lần	50.000 120.000
		<i>info.vn, pro.vn, id.vn, io.vn</i>	Lần	10.000 120.000
		name.vn		10.000 30.000
5	Tên miền tiếng Việt		Lần	10.000 0
B	Phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia “.vn”			
1	Tên miền cấp 2 có 1 ký tự		Năm	40.000.000
2	Tên miền cấp 2 có 2 ký tự		Năm	10.000.000
3	Tên miền cấp 2 khác		Năm	350.000
4	Tên miền cấp 3 dưới tên miền cấp 2 dùng chung	com.vn, net.vn, biz.vn, <i>ai.vn</i>	Năm	250.000
		edu.vn, gov.vn, org.vn, ac.vn, info.vn , pro.vn , health.vn, int.vn và tên miền theo địa giới hành chính (tên địa danh, ví dụ: hanoi.vn)	Năm	100.000 150.000
		<i>info.vn, pro.vn, id.vn</i>	<i>Năm</i>	50.000
		name.vn, <i>io.vn</i>	Năm	20.000 30.000
5	Tên miền tiếng Việt		Năm	20.000

**II. LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG ĐỊA CHỈ IP VÀ PHÍ DUY TRÌ SỬ DỤNG
ĐỊA CHỈ IP CỦA VIỆT NAM**

Mức sử dụng	Vùng địa chỉ IPv4 (x)	Vùng địa chỉ IPv6 (y)	Lệ phí đăng ký sử dụng địa chỉ IP		Mức phí duy trì hàng năm (đồng)
			Đăng ký lần đầu (đồng)	Đăng ký các lần tiếp theo làm tăng mức sử dụng (đồng)	
1	$x \leq 22$	$/48 < y \leq 33$	1.000.000	0	10.000.000
2	$/22 < x \leq 21$	$/33 < y \leq 32$	2.000.000	1.000.000	21.000.000
3	$/21 < x \leq 20$	$/32 < y \leq 31$	3.000.000	1.000.000	35.000.000
4	$/20 < x \leq 19$	$/31 < y \leq 30$	5.000.000	2.000.000	51.000.000
5	$/19 < x \leq 18$	$/30 < y \leq 29$	7.000.000	2.000.000	74.000.000
6	$/18 < x \leq 17$	$/29 < y \leq 28$	10.000.000	3.000.000	100.000.000
7	$/17 < x \leq 16$	$/28 < y \leq 27$	13.000.000	3.000.000	115.000.000 147.000.000
8	$/16 < x \leq 15$	$/27 < y \leq 26$	18.000.000	5.000.000	230.000.000
9	$/15 < x \leq 14$	$/26 < y \leq 25$	23.000.000	5.000.000	310.000.000
10	$/14 < x \leq 13$	$/25 < y \leq 24$	30.000.000	7.000.000	368.000.000
11	$/13 < x \leq 12$	$/24 < y \leq 23$	37.000.000	7.000.000	662.000.000
12	$/12 < x \leq 11$	$/23 < y \leq 22$	46.000.000	9.000.000	914.000.000
13	$/11 < x \leq 10$	$/22 < y \leq 21$	55.000.000	9.000.000	2.316.000.000
14	$/10 < x \leq 9$	$/21 < y \leq 20$	66.000.000	11.000.000	3.206.000.000
15	$x \leq 8$	$/20 < y \leq 19$	77.000.000	11.000.000	4.424.000.000

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:1287 /BT/TT-KHTC
V/v sửa đổi, bổ sung Thông tư
208/2016/TT-BTC quy định về phí, lệ phí
tên miền quốc gia và địa chỉ Internet của
Việt Nam

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2022

Kính gửi: Bộ Tài chính

Hiện nay, mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí tên miền quốc gia “.vn” và địa chỉ Internet (IP) được thực hiện theo quy định tại Thông tư 208/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính. Trong 05 năm triển khai thực hiện thu phí và lệ phí theo Thông tư số 208/2016/TT-BTC đã đóng góp tích cực trong việc phát triển tên miền quốc gia “.vn”, địa chỉ IP đối với cộng đồng sử dụng Internet tại Việt Nam. Hiệu quả Thông tư đã thể hiện rõ sự hội nhập, mở cửa và phù hợp trong công tác quản lý nhà nước về chính sách kinh tế, đáp ứng yêu cầu cạnh tranh từ bên ngoài biên giới Việt Nam, tạo nên sự minh bạch và động lực ban đầu về năng lực phát triển tài nguyên Internet quốc gia Việt Nam trong bản đồ vận hành hoạt động tài nguyên Internet trên thế giới. Các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên Internet quốc gia tại Việt Nam đã có nhiều lựa chọn sử dụng tài nguyên theo nhu cầu, mong muốn và khả năng của mình. Sự phát triển của tài nguyên Internet trong thời gian vừa qua càng khẳng định vai trò công cụ phí, lệ phí mà nhà nước thiết lập phù hợp trong từng thời kỳ.

Đến thời điểm hiện tại, trong bối cảnh yêu cầu về cải cách thủ tục hành chính; những chính sách, định hướng phát triển mới của ngành Thông tin và Truyền thông nói chung và lĩnh vực quản lý tài nguyên Internet nói riêng cùng với sự vận động của xã hội; yếu tố thị trường, công nghệ kỹ thuật cũng đã thay đổi; đặc biệt là ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 cũng đặt ra nhu cầu cần phải rà soát, điều chỉnh biểu mức thu phí, lệ phí tài nguyên Internet phù hợp với nhu cầu và định hướng phát triển trong giai đoạn tới, có tính đến yếu tố hỗ trợ người dân và doanh nghiệp ổn định hoạt động kinh doanh. Bộ Thông tin và Truyền thông đã tiến hành rà soát các quy định về phí, lệ phí và đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định, mức thu về lệ phí đăng ký và phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia “.vn”; địa chỉ Internet (IP) tại Thông tư số 208/2016/TT-BTC trên cơ sở các nguyên tắc:

(1) Phù hợp tiến trình sửa đổi, ban hành của các văn bản pháp lý; chính sách, định hướng phát triển có liên quan đến tài nguyên Internet:

- Chính sách thúc đẩy phát triển hạ tầng số (tên miền “.vn”, địa chỉ IP là tài nguyên số, hạ tầng số) được quy định trong Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến 2030 tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 3/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ;

- Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ chuyển đổi IPv6 trong cơ quan nhà nước giai đoạn 2021-2025 được quy định tại Quyết định số 38/QĐ-BTTTT ngày 14/01/2021;

- Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 8/12/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18/8/2015 về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet;

- Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet;

- Chính sách “người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”: Theo chỉ thị số 03-CT/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư; Chỉ thị 28/CT-TTg ngày 26/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ;

(2) Giải quyết một số bất cập của mức thu tại biểu phí, lệ phí tài nguyên Internet hiện tại;

(3) Phù hợp với chiến lược, mục tiêu phát triển tên miền “.vn”; Chiến lược phát triển địa chỉ Internet (IPv4, IPv6); khuyến khích hoạt động khởi nghiệp, phát triển kinh tế số.

(4) Tham khảo kinh nghiệm quốc tế;

Quá trình rà soát, Bộ Thông tin và Truyền thông cũng đã tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính tại công văn số 1418/BTC-CST ngày 15/02/2022. Theo đó, những nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung cụ thể như sau:

1. Bổ sung quy định về miễn lệ phí đăng ký, phí duy trì sử dụng tên miền cho một số đối tượng:

- Miễn phí có thời hạn 02 năm trong đăng ký sử dụng tên miền dưới “id.vn” đối với chủ thể cá nhân là công dân Việt Nam có tuổi đời từ 18 đến 23 tuổi nhằm thu hút khách hàng, tạo cộng đồng sử dụng tên miền “.vn” rộng lớn, hướng tới chiến lược phổ cập tên miền “.vn”.

- Miễn phí có thời hạn 02 năm trong đăng ký sử dụng tên miền dưới “biz.vn” đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ có thời gian thành lập trong vòng 1 năm tính đến thời điểm đăng ký tên miền và hộ kinh doanh có giấy phép đăng ký kinh doanh

để thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, phát triển kinh tế số, đồng thời góp phần hỗ trợ khôi phục doanh nghiệp, mở rộng sản xuất sau đại dịch Covid-19.

2. Sửa đổi, bổ sung mức thu lệ phí đăng ký và phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia “.vn”, địa chỉ IP:

2.1 Đối với tên miền “.vn” tại mục I Biểu mức thu phí, lệ phí kèm theo Thông tư 208/2016/TT-BTC:

- Bổ sung mức thu phí, lệ phí cho 03 tên miền cấp 2 dùng chung gồm: id.vn, id.vn, io.vn.

Diễn giải: đây là 03 tên miền mới được quy định tại Thông tư 21/2021/TT-BTTTT được Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành ngày 8/12/2021.

- Điều chỉnh **giảm lệ phí** đăng ký từ 50%-91,6% cho các không gian tên miền hiện tại, cụ thể:

+ Đối với nhóm tên miền chiếm tỷ trọng đăng ký mới 95% (gồm vn, com.vn, net.vn, biz.vn) đề xuất giảm 50% lệ phí đăng ký từ mức 200.000 đồng hiện tại xuống 100.000 đồng

+ Đối với nhóm tên miền chiếm tỷ trọng đăng ký mới thấp khoảng 4,5% gồm (Edu.vn, gov.vn, org.vn, ac.vn, health.vn, int.vn và tên miền theo địa giới hành chính (tên địa danh, ví dụ: hanoi.vn) đề xuất giảm 58% lệ phí đăng ký từ mức 120.000 đồng hiện tại xuống 50.000 đồng.

Diễn giải: Hiện nay, chi phí năm đầu đối với tên miền “.vn” có khoản lệ phí cao hơn tên miền quốc tế khoảng 3-3,5 lần. Việc giảm lệ phí nhằm tăng sức thu hút khách hàng năm thứ nhất so với tên miền quốc tế.

+ Đối với nhóm tên miền chiếm tỷ trọng đăng ký mới chưa đến 1% và có xu hướng giảm tiếp gồm info.vn, pro.vn sẽ giảm lệ phí đăng ký 91,6% từ mức 120.000 đồng xuống 10.000 đồng, name.vn giảm 66,7% từ 30.000 đồng xuống 10.000 đồng.

Diễn giải: Việc giảm mức thu lệ phí nhóm tên miền này nhằm cạnh tranh trực tiếp với nhóm tên miền New gTLD của quốc tế hiện có giá rất thấp (1\$ hoặc miễn phí).

- Điều chỉnh **giảm mức thu phí duy trì** (từ 33-66%) với các nhóm tên miền còn tiềm năng, không gian để phát triển như pro.vn, info.vn, org.vn, edu.vn ... nhằm tái sinh không gian tên miền hiện tại qua việc kích cầu đăng ký, sử dụng (nhóm tên miền này chỉ chiếm khoảng 6% trong cơ cấu thị phần hiện tại);

Diễn giải: Thiết lập mức phí, lệ phí rất thấp (chỉ 10.000-50.000 đồng) cho các nhóm đuôi tên miền còn lại name.vn, info.vn, pro.vn (chiếm dưới 1% trong cơ cấu thị phần hiện tại) để phổ cập, cạnh tranh trực tiếp với tên miền quốc tế/new gTLD có chi phí rất thấp (miễn phí hoặc 1\$), góp phần tăng tỷ lệ tên miền .vn / tên miền quốc tế tại Việt Nam

Về cơ bản, mức phí điều chỉnh tập trung chủ yếu nhằm vào nhóm tên miền có còn tiềm năng nhưng phát triển chưa tương xứng, chiếm thị phần thấp (dưới 7%). Giữ nguyên mức phí duy trì đối với nhóm đuôi tên miền “.vn” và “.com.vn” chiếm thị phần lớn (93,5%), nhu cầu bền vững từ thị trường, được khách hàng chấp nhận, tốc độ phát triển tương đối ổn định (khoảng 8-9%/năm). Lý do của việc giữ nguyên là vì: (i) đây là nhóm tên miền đối trọng và cạnh tranh trực tiếp với nhóm “.com” của TMQT. Do vậy việc giữ nguyên mức phí duy trì của nhóm tên miền trọng điểm (.vn và .com.vn) cũng là chiến lược phí phù hợp xét theo lộ trình dài hạn. (ii) đây là nhóm tên miền đóng góp chính trong thu, nộp NSNN. Việc giữ nguyên mức phí nhóm tên miền này nhằm duy trì sự ổn định mục tiêu thu, nộp NSNN hàng năm.

2.2 Đối với địa chỉ IP tại mục II Biểu mức thu phí, lệ phí kèm theo Thông tư 208/2016/TT-BTC:

- Điều chỉnh tách biểu mức thu phí, lệ phí của IPv4, IPv6 để phù hợp với bối cảnh IPv4 cạn kiệt, các doanh nghiệp xin cấp phát IPv6 độc lập.

- Điều chỉnh mức thu tại điểm 7 mục II từ mức phí đóng 115.000.000 đồng/năm thành 147.000.000 đồng/năm để phù hợp với quy định của tổ chức APNIC (là tổ chức cấp địa chỉ IP cho khu vực Châu Á Thái Bình dương, trong đó có Việt Nam).

3. Bổ sung quy định hướng dẫn thu phí, lệ phí tên miền quốc gia “.vn”, địa chỉ IP để thuận lợi cho khách hàng trong quá trình đăng ký sử dụng tài nguyên Internet.

4. Về tỷ lệ để lại đơn vị thu phí, lệ phí:

Tổ chức thu phí và lệ phí là Trung tâm Internet Việt Nam, đây là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ toàn bộ kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư theo quy định của Nghị định 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

Căn cứ theo Điều 5, Nghị định 120/2016/NĐ-CP của Chính phủ, trên cơ sở dự kiến thu và dự kiến chi của Trung tâm Internet Việt Nam cho giai đoạn 2022-2025, tỷ lệ xác định tỷ lệ để như sau:

Tỷ lệ để lại= (Dự toán cả năm về chi phí cần thiết cho các hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí/Dự toán cả năm về phí thu được) x100%.

STT	Nội dung	Giá trị (triệu đồng)
1	Tổng dự kiến chi giai đoạn 2022-2025	769.144
2	Tổng dự kiến thu phí giai đoạn 2022-2025	884.389
3	Tỷ lệ để lại từ nguồn thu phí	87%

Với tỷ lệ để lại là 87%, Trung tâm Internet Việt Nam đủ kinh phí hoạt động, đảm bảo cơ chế đơn vị sự nghiệp tự chủ 100% chi đầu tư và chi thường xuyên.

Bộ Thông tin và Truyền thông kiến nghị quy định tỷ lệ để lại đơn vị thu phí là 87%.

- Đối với Lệ phí đăng ký tên miền, địa chỉ Internet: Nộp 100% tổng số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước.

Bộ Thông tin và Truyền thông gửi kèm theo công văn này Đề án “Sửa đổi, bổ sung quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí tên miền quốc gia “.vn” và địa chỉ Internet (IP) của Việt Nam; đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu và ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 208/2016/TT-BTC để Bộ Thông tin và Truyền thông có cơ sở thực hiện theo quy định của Luật phí và lệ phí.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phạm Anh Tuấn;
- Vụ Chính sách thuế-Bộ TC;
- Trung tâm VNNIC (2b)
- Lưu: VT, KHTC (10b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Anh Tuấn

Số 2423 /BT/TTT-KHTC

V/v điều chỉnh nội dung công văn số
1287/BTTTT-KHTC

Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2022

Kính gửi: Bộ Tài chính

Ngày 12/4/2022, Bộ Thông tin và Truyền thông đã có công văn số 1287/BTTTT-KHTC gửi Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư 208/2016/TT-BTC quy định về phí, lệ phí tên miền quốc gia và địa chỉ Internet của Việt Nam.

Tại mục 1 công văn 1287/BTTTT-KHTC Bộ Thông tin và Truyền thông có kiến nghị Bộ Tài chính bổ sung quy định về miễn lệ phí đăng ký, phí duy trì sử dụng tên miền cho một số đối tượng, cụ thể tại gạch đầu dòng thứ 2 có kiến nghị: "*Miễn phí có thời hạn 02 năm trong đăng ký sử dụng tên miền dưới "biz.vn" đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ có thời gian thành lập trong vòng 1 năm tính đến thời điểm đăng ký tên miền và hộ kinh doanh có giấy phép đăng ký kinh doanh để thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, phát triển kinh tế số, đồng thời góp phần hỗ trợ khối doanh nghiệp khôi phục, mở rộng sản xuất sau đại dịch Covid-19*".

Vừa qua, tổ chức thu phí, lệ phí là Trung tâm Internet Việt Nam tiếp tục rà soát lại tính khả thi về cung cấp dịch vụ và thu phí để có thể triển khai ngay sau khi Thông tư của Bộ Tài chính được ban hành. Qua quá trình rà soát, để đảm bảo tính khả thi cho hệ thống kỹ thuật đăng ký tên miền kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu doanh nghiệp (thông qua mã số doanh nghiệp), kịp thời xử lý, cấp đăng ký mới tên miền được nhanh chóng và xác thực; giảm tải các công việc xác minh đối tượng được hưởng ưu đãi... Bộ Thông tin và Truyền thông kiến nghị bỏ cụm từ "*vừa và nhỏ*" tại gạch đầu dòng thứ 2 mục 1 công văn số 1287/BTTTT-KHTC.

Kính đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu và ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 208/2016/TT-BTC để Bộ Thông tin và Truyền thông có cơ sở thực hiện theo quy định của Luật phí và lệ phí.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phạm Anh Tuấn;
- Vụ Chính sách thuế-Bộ TC;
- Trung tâm VNNIC (2b)
- Lưu: VT, KHTC (10b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



[Handwritten signature]
Phạm Anh Tuấn